TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 88/2026/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 02 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 05/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc "Ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Phạm Văn N**, sinh ngày 25/8/1993

Căn cước công dân số 056093002760

Trú tại: 120/1/10 H, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Hoàng K**, sinh ngày 26/9/1992

Căn cước công dân số 056192004336

Trú tại: 120/1/10 H, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn ông Phạm Văn N và bị đơn bà Nguyễn Hoàng K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Hoàng K tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Hoàng K có 02 con chung là Phạm Quốc V, sinh ngày 21/4/2016 và Phạm Hoàng Khánh N1, sinh ngày 21/9/2021. Giao hai con chung cho ông Phạm Văn N trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Nguyễn Hoàng K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Hoàng K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Hoàng K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Ông Phạm Văn N tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000028 ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Ông Phạm Văn N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 1 – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường N, tỉnh Khánh Hòa (GCNKH số 117 ngày 23/11/2015 của UBND phường L, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Quỳnh Trang